

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST

Ngày 23-12-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quốc Kiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Quốc Thống.

Ông Vũ Xuân Chính.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn.

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 275/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST – HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Mỹ D, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp MH, xã THĐ, huyện CN, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh N, sinh năm 1981 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp CM, xã HR, huyện NC, tỉnh Cà Mau.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**- Nguyên đơn chị Nguyễn Mỹ D trình bày:**

+ Về hôn nhân: Chị và anh N tự nguyện kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn đúng quy định. Sau khi kết hôn chị sống làm dâu được 02 năm và sinh được 02 con. Lúc chị mang thai con thứ hai thì bị anh N đánh nhiều lần, đến khi hai con đã lớn thì không bị đánh nữa. Ngoài ra, quá trình chung sống anh N tính tình ích kỷ, quản lý toàn bộ về kinh tế, tiền bạc; gia đình anh N không xem trọng gia đình bên chị; anh N không lo làm ăn, ham mê nhậu nhẹt về nhà quậy quạn. Cách nay 03 năm chị đã cho anh N sửa chữa tính tình của mình nhưng đến nay anh N không làm được. Từ đó, chị xác định mâu thuẫn là trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, mục đích của hôn nhân không còn đạt được nên chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống đã 03 tháng nay và khởi kiện xin ly hôn với anh N.

+ Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên

Nguyễn Trọng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2011 hiện do chị đang nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Trường hợp mỗi người nuôi 01 con chung thì cấp dưỡng không đặt ra.

+ Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Minh N trình bày:

+ Về hôn nhân: Anh và chị D tự nguyện kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống cùng cha mẹ nên anh có nghe lời cha mẹ của mình, sau 02 năm 06 tháng thì thấy sống không phù hợp nên vợ chồng ra ở riêng. Thời gian chung sống anh cũng có đi nhậu với bạn bè về nhà bị vợ cản nhắc nên anh cũng có la mắng. Khi chị D mang thai con thứ hai và có đi chơi nhà cô ruột về nói chuyện khó nghe nên anh có dùng tay đánh chị D 01 lần, sau đó nhận thấy mình có lỗi nên hứa không bao giờ đánh chị D nữa. Thời gian sau nữa, khi vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh dùng tay đánh chị D hai ba bạt tay, cha mẹ anh la anh nên anh thề trong lương tâm không bao giờ đánh chị D nữa. Từ đó về sau mỗi lần vợ chồng cự cãi, anh nóng giận định đánh vợ nhưng suy nghĩ lại và bỏ đi chỗ khác.

Trong gia đình chị D chi tiêu không tiết kiệm nên anh quản lý tiền bạc để chi xài cho hợp lý. Nay anh nhận thấy mình có lỗi với chị D nhưng còn thương yêu vợ con nên xin đoàn tụ.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất ý kiến chị D đặt ra là đúng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hôn nhân: Chị D và anh N tự nguyện kết hôn năm 2008 và có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Hàm Rồng, huyện Năm Căn nên là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Về mâu thuẫn thì chị D và anh N xác định quá trình chung sống có phát sinh mâu thuẫn nên ly thân nhau đã 03 tháng nay. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D và anh N thừa nhận anh N thường xuyên đi nhậu về nhà nói chuyện lớn tiếng dẫn đến vợ chồng cự cãi thì anh N có đánh chị D. Ngoài ra, trong gia đình thì anh N là người quản lý kinh tế lại không lo làm ăn, thời gian diễn ra lâu dần làm cho chị D không còn tình cảm với anh N.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình và chung sống với nhau. Như vậy, trước đây anh N nhiều lần đánh chị D, tuy không gây thương tích nhưng hành vi của anh N đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho vợ chồng không có sự quan tâm, chăm sóc, chia sẻ, giúp đỡ nhau công việc

trong gia đình, ngược lại anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, cự cãi, không đồng thuận trong cuộc sống. Ngoài ra, tại phiên tòa chị D xác định hiện không còn tình cảm với anh N và cương quyết ly hôn, không đồng ý hàn gắn chung sống lại với nhau. Từ các căn cứ trên, có cơ sở cho rằng đời sống hôn nhân giữa anh chị không còn hạnh phúc, mâu thuẫn là trầm trọng, mục đích của hôn nhân không còn đạt được, quyền và nghĩa vụ của vợ chồng không được đảm bảo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị D là đúng quy định pháp luật.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2011 hiện do chị D nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn chị D yêu cầu nuôi 02 con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định. Xét thấy anh chị có đủ điều kiện nuôi dưỡng 02 con chung và quyền nuôi con là ngang nhau. Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: “...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con”. Qua xác minh nguyện vọng của cháu Q và cháu T đều xin được ở với chị D. Căn cứ vào nguyện vọng 02 con chung của anh chị và điều kiện nuôi dưỡng con chung của chị D, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu và quan hệ tình cảm giữa 02 cháu đối với chị D, giao 02 cháu cho chị D nuôi dưỡng, đảm bảo trong thời gian tới cho 02 cháu có cuộc sống ổn định, có điều kiện được phát triển tốt về thể chất, tinh thần là có căn cứ.

[4] Vấn đề cấp dưỡng nuôi con thì thấy rằng: Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định “Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”. Đối chiếu điều luật trên, xét thấy anh N không trực tiếp nuôi con thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo yêu cầu của chị D là có cơ sở được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi theo quy định pháp luật mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hai con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng được tính từ ngày 24/11/2022 theo yêu cầu của chị D là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung và nợ chung anh chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con anh chị phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110; Điều 116; Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D. Cho chị Nguyễn Mỹ D được ly hôn với anh Nguyễn Minh N.

2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng Q, sinh năm 2009 và Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2011 cho chị D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Buộc anh Nguyễn Minh N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con định kỳ hàng tháng, mỗi cháu mỗi tháng 1.000.000 đồng (02 con là 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 24/11/2022.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh N còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí hôn nhân gia đình chị D phải chịu 300.000 đồng, chị đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai số 0015798 ngày 17/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn nay được chuyển thu, chị D đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con buộc anh Nguyễn Minh N phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp).

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- CCTHADS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàm Rồng (Nơi ĐKKH);
- Đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Trần Quốc Kiên**